ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 14 tháng 02 năm 2022*

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030"; Công văn số 8425/BCT-XTTM ngày 28/12/2021 của Bộ Công Thương về việc xây dựng kế hoạch hành động thực hiện "Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030"; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại" giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030".

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, trước tiên hướng tới sự quan tâm và chỉ đạo quyết liệt của các cơ quan quản lý nhà nước; việc chuyển đổi mạnh mẽ nhận thức của người đứng đầu các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh...

- Nâng cao nhận thức, năng lực, thống nhất hành động của các cấp, các ngành, hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, góp phần thực hiện tốt Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/09/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố nắm rõ nội dung Kế hoạch để tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực. Nội dung Kế hoạch gắn với thực tiễn của cơ quan, đơn vị và thực trạng năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, tổ chức xúc tiến thương mại và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận

lợi nhất trong khuôn khổ quy định của pháp luật đối với hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, hoạt động tham gia hệ sinh thái xúc tiến thương mại số của tổ chức xúc tiến thương mại và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động của cơ quan xúc tiến thương mại thuộc tỉnh, tổ chức hỗ trợ xúc tiến thương mại và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên cơ sở tham gia và kết nối có hiệu quả với hệ sinh thái xúc tiến thương mại số; nâng cao nhận thức và năng lực về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy phát triển thương mại của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% tổ chức xúc tiến thương mại, 500 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh được cấp tài khoản trên hệ sinh thái xúc tiến thương mại số và 50% trong số này phát sinh giao dịch và chia sẻ thông tin.

- Hoàn thiện được cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại của tỉnh, kết nối có hiệu quả với hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

- 25% các dịch vụ kết nối thị trường được tổ chức trên nền tảng số; hỗ trợ 500 lượt doanh nghiệp.

- 25% số lượng hội chợ, triển lãm được tổ chức trên môi trường số.

- 100% các tổ chức xúc tiến thương mại, 500 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nội dung về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại và bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% các tổ chức xúc tiến thương mại, 500 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng, khai thác, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu với hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

- 100% thủ tục hành chính lĩnh vực xúc tiến thương mại đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, 100% doanh nghiệp hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Năm 2022

a) Tổ chức đánh giá thực trạng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng các tiêu chí, xây dựng kế hoạch thuê chuyên gia đánh giá hiện trạng và năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại cho các tổ chức xúc tiến thương mại,

doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn để làm căn cứ đưa ra các giải pháp quản lý, các hoạt động hỗ trợ tham gia hệ sinh thái xúc tiến thương mại số, các hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại cho phù hợp.

b) Nâng cao nhận thức, tuyên truyền phổ biến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cộng đồng trên các phương tiện thông tin truyền thông (báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội,…) và các hình thức khác về các nội dung văn bản pháp luật, chủ trương, chính sách của nhà nước về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Đưa nội dung ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại vào Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

c) Nâng cao năng lực về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại

- Tổ chức các hoạt động tập huấn về chuyển đổi số cho các đối tượng trực tiếp tham gia vào hệ sinh thái xúc tiến thương mại, hướng dẫn về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại đáp ứng với nhu cầu của từng cơ quan, đơn vị.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia các khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT và tự động hóa trong công tác quản lý, điều hành của tỉnh; tăng cường an toàn, an ninh mạng phù hợp với yêu cầu của thời kỳ kinh tế số.

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

d) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại nhằm kết nối hiệu quả với hệ sinh thái xúc tiến thương mại số

Triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại của tỉnh, bao gồm các thông tin về thị trường, ngành hàng, thông tin doanh nghiệp, sản phẩm hàng hóa chủ lực và các cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

2. Giai đoạn năm 2023 - 2025

a) Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sự cần thiết đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; phổ biến các quy định, cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; tuyên truyền, giới thiệu để doanh nghiệp biết đến và tham gia hệ sinh thái xúc tiến thương mại số

Đẩy mạnh và đổi mới phương thức tuyên truyền về chủ trương, chính sách pháp luật có liên quan ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại. Giới thiệu và nhân rộng các phương thức xúc tiến thương mại điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh tạo sức lan tỏa trong Nhân dân.

b) Tiếp tục thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao năng lực về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại cho các sở, ban, ngành, doanh nghiệp trên địa bàn để triển khai có hiệu quả Quyết định số 1968/QĐ-TTg.

- Thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo để phổ biến Quyết định số 1968/QĐ-TTg cho cán bộ quản lý nhà nước đặc biệt là các cán bộ liên quan về xúc tiến thương mại (Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã, Hội Nông dân và phòng kinh tế các huyện, thành phố) và Hiệp hội Doanh nghiệp, các doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh trong địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đăng ký tài khoản trên hệ sinh thái xúc tiến thương mại số; hỗ trợ thực hiện các giao dịch, khai thác thông tin, mở rộng thị trường, cơ hội kinh doanh trên hệ sinh thái xúc tiến thương mại số, trên các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tổ chức các đợt học tập kinh nghiệm về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia các khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT và tự động hóa trong công tác quản lý, điều hành của tỉnh; tăng cường an toàn, an ninh mạng.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ trên các nền tảng số. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, từng bước hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp số.

- Tăng cường liên kết, hợp tác về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động tích hợp công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy phát triển những giải pháp xúc tiến thương mại, sản xuất kinh doanh dựa trên số hóa, tối ưu hóa mô hình sản xuất kinh doanh. Tham gia hệ sinh thái xúc tiến thương mại số. Phát triển kỹ năng mới cho đội ngũ nhân viên, đảm bảo khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển.

c) Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại nhằm kết nối hiệu quả với hệ sinh thái xúc tiến thương mại số (hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại của tỉnh bao gồm các thông tin về thị trường, ngành hàng, thông tin doanh nghiệp, sản phẩm hàng hóa chủ lực và các cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại)

Thường xuyên cập nhật và cử thành viên thường trực quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại và hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

d) Rà soát, đánh giá và đề xuất các dịch vụ và công cụ xúc tiến thương mại tại địa bàn phục vụ hệ sinh thái xúc tiến thương mại số

- Xây dựng danh bạ điện tử cho các cán bộ xúc tiến thương mại tại các sở, ban, ngành và UBND các huyên, thành phố trong cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại nhằm kết nối hiệu quả với hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

- Xây dựng chương trình truy xuất nguồn gốc các sản phẩm tham gia các chương trình xúc tiến thương mại.

- Xây dựng ấn phẩm các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh Lạng Sơn đưa lên trên môi trường mạng.

e) Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và các đơn vị cung ứng dịch vụ xúc tiến thương mại trên địa bàn tham gia vào hệ sinh thái xúc tiến thương mại số

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và địa phương bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo; cập nhật, bổ sung quy định mới, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển bền vững đặc biệt trong mùa dịch COVID-19; hỗ trợ cán bộ quản lý về xúc tiến thương mại và doanh nghiệp tham gia hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại và thủ tục hành chính hiện hành làm cơ sở tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường số.

- Rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính trong lĩnh vực xúc tiến thương mại để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để phục vụ doanh nghiệp tốt hơn và nhanh hơn. Hoàn thiện phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực xúc tiến thương mại.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử và các chương trình, dự án khác.

- Nguồn xã hội hóa, huy động từ các nhà tài trợ, các tổ chức và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương, các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định *(cùng thời điểm xây dựng kế hoạch và dự toán NSNN hằng năm).* Thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương; tổng kết tình hình thực hiện vào năm kết thúc Kế hoạch.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc cần đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và hướng dẫn của Trung ương.

2. Sở Tài chính

- Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn vốn hợp pháp khác huy động được (nếu có), tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này. Tổng hợp, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

- Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng các cơ quan báo chí tuyên tuyền trên các phương tiện thông tin đại chúng chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hỗ trợ triển khai doanh nghiệp số trong tỉnh, xúc tiến thương mại trên các sàn điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển, duy trì kinh tế số, cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tuyên truyền đến các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh về sự cần thiết của việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh, tiếp cận thị trường.

- Xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực CNTT và chuyển đổi số.

- Chia sẻ, kết nối, liên thông dữ liệu về doanh nghiệp của tỉnh với hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại của tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào của các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, khai thác đến cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông sản và truy xuất được nguồn gốc, xuất xứ…

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn; tăng cường công tác quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản.

- Triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức triển khai Kế hoạch này đến các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ, tư vấn, tạo điều kiện cho các Hợp tác xã ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại, tham gia hệ sinh thái xúc tiến thương mại số. Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

7. Các sở, ban, ngành khác; UBND các huyện, thành phố

Căn cứ nội dung Kế hoạch, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện kế hoạch trong phạm vi, quyền hạn được giao. Triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp trên địa bàn.

8. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Tích cực tham gia, cộng tác thực hiện các chương trình, dự án của các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham gia thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc, chủ động triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ được giao; trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Liên minh HTX tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT, KGVX (NNK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thu Hà